

Thật là một thảm kịch khi Hoa Kỳ phản bội miền Nam Việt Nam và hàng chục triệu người đã không được thực hiện mà đỉnh cao là cuộc ra đi hàng triệu người Mỹ tại Sài Gòn và việc bỏ rơi hàng ngàn người Việt đã tin tưởng vào chúng ta.



"Thì nào là giá trị của một lời hứa? "Dan King đã hứa hẹn vỹ trong Nội san của những người họu trí CIA số Mùa Hè 1999. Ông muốn nói đến việc đã không di tản đến một nhân viên người Việt làm cho Ban Tiếp vận tại Sài Gòn, do ông King làm giám đốc.  
Câu trả lời thật đơn giản. Những lời hứa không được thực hiện chúng có giá trị gì cả. Thật là một thảm kịch khi Hoa Kỳ phản bội miền Nam Việt Nam và hàng chục triệu người đã không được thực hiện mà đỉnh cao là cuộc ra đi hàng triệu người Mỹ tại Sài Gòn và việc bỏ rơi hàng ngàn người Việt đã tin tưởng vào chúng ta. Tôi hiểu và chia sẻ phát biểu của Dan King rằng trong một số nghi ngờ dài và ngắn về "việc rút thoái khỏi VN ám ảnh tôi nhiều hơn bất cứ sự kiện nào khác". Thật đúng như vậy. Đó cũng là kinh nghiệm cá nhân tôi từ những câu chuyện của tôi, gần như xuyên suốt cái chết của song thân tôi và của người em trai. Chắc chắn tôi đau buồn vì sự tàn phá của họ, nhưng chúng ta ai mà không mất lòng chột. Họ chết vì những lý do tự nhiên. Miền Nam VN chết vì chính trị và quốc gia HK đã đưa đến một loạt quy định chính sách, trục xuất đến miền Nam VN vào một vài tháng chông chênh và rời lìa họ của họ những người tin đến chúng tôi sẽ xâm lăng công khai của Bắc Việt. Có những việc HK quên thực hiện: chúng ta đã không thực hiện để đưa của chính quyền Nixon sẽ đáp trả "lời hứa và mệnh lệnh" việc Hà Nội vì phạm Hiệp định Ba Lê. Có những việc HK có tình thực hiện, đó là Quốc hội tuyên bố đến những người oanh tạc, việc cấm bắt kẻ hoạt động quân sự nào tại Đông Dương và cắt giảm viện trợ xu hướng xa rời và mồi mà TT Nixon đã hứa với TT Nguyễn Văn Thiệu tại hội nghị San Clemente tháng 4.1973 mà tôi có được tham dự. Thật là thích thú khi ông Kissinger trong tác phẩm "Những năm biến động", đã mở đầu chương nói về Đông Dương với tựa đề "Những lời hứa bị quên lãng". HK chưa bao giờ thực thi nghĩa vụ của mình theo Hiệp định Ba Lê là thay thế phi cơ, pháo binh và thiết giáp cho Nam VN trên căn bản "mất đổi mất" khi bị hao vì chiến sự. Người nói, Hà Nội tiếp tục tăng cường lực lượng CS tại miền Nam VN, khi cần cân quyền lực đến đến và liên tục thay đổi. Tình báo của chúng ta đã báo cáo sự việc và Kissinger đã cố gắng phản ứng lại tình huống này những quy định của Mỹ đã hoàn toàn bị tê liệt bởi cuộc chiến giữa Quốc hội và TT Nixon. Chính trị quốc gia Mỹ đã đem bả cho Hà Nội rằng CS không phải là sự bả HK trả đũa. Cuộc chiến Do Thái năm 1973, việc phong tỏa dầu của các khách sạn, việc thiêu hủy xăng dầu tại Mỹ, việc chuyển giao cho Do Thái và NATO những thiết bị quân sự khi thực sự dành cho VN cũng đã ảnh hưởng xuyên suốt chú tâm và tài nguyên của Mỹ; giá dầu cao hơn đã có hậu quả tàn phá nền kinh tế VNCH. Việc TT Nixon tuyên bố tháng 8 năm 1974 đã bắt đèn xanh cho Bắc

viết, theo chính sách nhìn nhận của họ, tiếp tục xâm chiếm miền Nam. Trong cùng lúc, một cuộc chiến khác diễn ra giữa Quốc Hội và Địch Grahgam Martin tại Sài Gòn. Trong một lá thư năm 1973, TT Nixon đã chấp thuận Địch tiếp tục duy trì thái độ chấp ngưng tích cực của HK tại Đông đồng. Nhưng công luận Miền và QH đã không còn ý chí hy sinh để hỗ trợ tiếp trợ đó, và chính quyền Miền đã không đi vào chỉnh đốn chính sách tại VN thích ứng với thực tế tình hình đang khai triển trong năm 1974 và những tháng đầu năm 1975.

Nhưng công nhận báo về thực địa sự kiện của tòa Địch Miền, Tùy viên quốc phòng và Nhiệm vụ CIA đã bị giới hạn quy định chính sách tại Hoa Thịnh Đốn không đem xâu xé. Chính sách của HK tiếp tục trôi cho đến khi Bộ Cựu chiến binh khai thông liên lạc Cao nguyên. Giới tình báo chúng ta tại Sài Gòn nhận ra rằng miền Nam VN đang diễn ra cuộc khủng hoảng quân sự và tâm lý liên tục. Chúng ta báo cáo về HTĐ rằng việc CS kiểm soát Cao nguyên là điều không tránh khỏi và rằng TT Nguyễn Văn Thiệu và chính phủ của ông không thể nào chịu nổi một sự mất mát như thế. Chúng ta kết luận rằng Nam VN đang gặp khó khăn trầm trọng vì sự tiếp tục tác động của quy định tâm của Bộ Cựu chiến binh cho đến sự mất đi pháp quân sự và quy định tâm của Quốc hội đến những công việc của quân miền Miền cho miền Nam bắt chấp CS có làm gì đi nữa. Kết cục thật dễ tiên đoán: Không có quân miền của HK, Nam VN không thể tồn tại. Khả năng tiến hành chiến tranh của Bộ Cựu chiến binh hoàn toàn không trở ngại và được Nga Xô và Trung Cộng hỗ trợ.

Chính trong bối cảnh này mà kế hoạch di tản của tòa Địch Miền khởi đầu ngay lập tức năm 1975, có sự phối hợp của HTĐ và Tổng Lãnh Sự Thái Bình Dương, để di tản những nhân viên Miền không thuộc thành phần tác chiến cũng như một số thành phần được chấp nhận của Nam VN. Lập tức có vấn đề nảy sinh: Những Cựu chiến binh có thể ra đi với thông hành và chi phí khán hậu do quốc gia tiếp nhận chấp. Không một quốc gia Đông Nam Á nào muốn tiếp nhận những Cựu chiến binh tị nạn. Và chúng ta thì lại không có thể quy định miền Miền cho những Cựu chiến binh chi phí bởi luật Miền theo quy định của Sĩ Di trú-và việc miền Miền cho thêm dung của Bộ Ngoại vụ Pháp áp dụng cho những Cựu chiến binh HK chấp được đưa ra ngày 25/4/1975 tức 4 ngày trước khi Sài Gòn thất thủ. Ngày 26/3/1975 Tham vấn Wolfgang Lehmann yêu cầu được phép ngay lập tức di tản nhân viên, gia đình cùng đồng gia đình. Yêu cầu này, được lập luận, đã không bao giờ được ghi nhận. Dan King là một viên chức Tiếp vận xuất sắc của Nhiệm vụ CIA Cựu chiến binh nam. Tôi chấp nhận bao giờ nghi ngờ về khả năng của ông vậy mà trong bài viết, ông cũng đã thuật lại vài chuyện không đúng. Thật sự không hề có một sự lựa chọn nào khác ngoài việc "nghe lời ông Địch Miền": Nhiệm vụ của chúng ta là yểm trợ ông Địch Miền trong công việc viên chức cao cấp như của HK - và chúng ta không có sự mong hay phỏng đoán gì để làm khác. Về tài sản cá nhân, Địch Miền Martin đã ban huấn thị cho rằng nhân sự cao cấp phải duy trì sinh hoạt gia đình bình thường, nhưng trên những Cựu chiến binh chúng ta không sắp sạ ra đi. Chính ông Địch Miền và nhiệm vụ CIA đã một hồi tị nạn tại Sài Gòn, và bản thân tôi cũng một khá nhiều. Tôi không nhớ một cuộc thảo luận chi tiết về việc sự đồng ý "những xe buýt còn lại" để di tản nhân viên của chúng ta, nhưng tôi nhớ rằng Nhiệm vụ không có xe buýt: Tòa Địch Miền và tùy viên Quốc phòng kiểm soát những xe đó, và khoảng sau 3:30 chiều ngày đó không còn có thể sự đồng ý xe buýt nào nữa vì đám đông vây quanh tòa Địch Miền. Thật ra chúng ta có một thỏa thuận nào giữa HTĐ và SG, hoặc ngay cả giữa Tổng Lãnh Sự CIA và nhiệm vụ SG về con số và thành phần những Cựu chiến binh nào được đi vào miền Miền. Trước những nhiệm vụ SG được chấp thuận kế hoạch để di tản "những nhân sự then chốt miền Miền", lúc đó tính khoảng 150 người. Tòa Địch Miền chấp nhận được những người rõ ràng về sự

Trong chuyến đi này.

Tuy thế, đã có một kế hoạch khẩn cấp dự định, mang bí danh TALON VISE/FREQUENT WIND. Kế hoạch này chủ yếu dựa trên M là viên chức chủ trách nhiệm thi hành 1 trong 4 phương án. Một, dùng máy bay thương mại, không có sự tham gia của Tùy viên QP. Hai, Không vận quân sự từ Tân Sơn Nhất và các phi trường khác theo nhu cầu. Ba, đi trên đường biển từ 2 hải cảng của Sài Gòn. Bốn, đi trên biển bằng thuyền ra tàu Hải quân Mỹ ngoài khơi. Tất cả các phương án này cũng như những diễn biến bao quanh đã được kể lại chi tiết trong tuyển tập luận án Không lực HK tại ĐNA, tập IV, luận án 6, "Chuyến bay cuối cùng khỏi Sài Gòn".

Phương án #1 (hàng không thương mại) đã được tiến hành theo khả năng hàng không cho phép. Tiến trình này kết thúc khi Cơ quan Hàng không Liên bang tuyên bố các phi công Sài Gòn không an toàn, mà không có sự tham khảo gì với tòa Đ. Điều này có nghĩa là những hợp đồng bảo hiểm không còn có giá trị với đường bay SG, và hành trình này đến nỗi nó đã chấm dứt ngay các chuyến bay thương mại M.

Phương án #2 cũng đã được thực hiện. Máy bay quân sự M đưa người M và người Việt từ SG sang căn cứ Hải quân Mỹ tại Vịnh Subic, và trong những giai đoạn sau, đến Guam. Những người đi kèm tiến hành phương án này đã được Đ. Martin nhận. Ông đã lo việc di tản bằng máy bay quân sự các sĩ quan và viên chức chính phủ VNCH. Nhiệm vụ CIA mới ngày được thông báo những chi tiêu như thế dựa vào sự khiếm khuyết của phi công. Thứ tự xuất hiện của người Việt được ghi nhận bằng cách thiết lập địa điểm lý tưởng phi trường với sự hợp tác của nhà cầm quyền VN. Nói chung sự hợp tác giữa các bộ phận M là tốt đẹp, ngoài trừ việc Phó tùy viên Quốc phòng đã tìm cách vượt qua hệ thống chi tiêu xuất hiện cho mọi ngày. Ông đã bỏ đi nhiệm vụ và đưa ra khỏi VN. Nhiệm vụ SG đã tham gia với công việc là một thành viên của tòa Đ: chúng ta không có máy bay có thể bay sang Vịnh Subic, và những người láng giềng như Hồng Kông, Thái Lan, Mã lai Á và Tân gia ba không muốn tiếp nhận người tị nạn. Khi một chiếc phi công của Air America chấp nhận Việt tại Hồng Kông, nhà đường công của HK đã bắt giữ chiếc phi công và tạm giam phi hành đoàn công toàn thể hành khách.

Phương án #3, việc di tản bằng đường thủy của SG đã không được thực hiện. Ông Đ. sự ràng buộc sát địa phương không đi hành động với xu hướng tàu một cách có trật tự, và ông muốn tránh tình trạng hỗn loạn và hoảng loạn như đã diễn ra tại Đà Nẵng. Việc không vận bằng phi công quân sự tiếp tục cho đến hết ngày 28/4 với những chiếc C-130 và DC-9 duy nhất. Để chắc chắn tại địa, một hàng ghế của C-130 đã được tháo ra. Hành khách phải nằm trên sàn, dưới tấm lợp hàng hóa. Ngày hôm sau 29/4 bắt đầu với việc BV pháo kích Tân Sơn Nhất. Theo phán đoán của giới chức quân sự M, được ông Đ. xác nhận sau khi đích thân kiểm tra các phi công, phi trường không thể nào còn sự đường cho loại phi công cánh cố định, và do vậy, chúng ta chuyển sang phương án 4, máy bay trực thăng. Việc sự đường trực thăng Air America là một phần bắt buộc phân của kế hoạch di tản. Rồi thay, khoảng 1/3 máy bay trực thăng của Air America đã bị hỏng trong cuộc pháo kích sáng sớm. Việc này đưa đến những hậu quả của kế hoạch nghiêm trọng: nhiều địa điểm tập trung được chỉ định, có cả Duc Hotel và nhiều điểm trên sân thương mại có thể nhận người bằng trực thăng Air America, trực thăng quân sự không thể đáp xuống các nơi này được vì địa điểm quá nhỏ mà phi công thì không có. Phải dùng xe buýt để đón họ về những người M và Việt được di tản và chờ tại TSN: nhiều người khác phải đi đến tòa Đ. Trong khi đó, các viên chức cao cấp của S quán, kể cả Trưởng Nhiệm vụ hoạch định

một số hiện diện nghiêm trọng tại SG. Đây là một cuộc tấn công cho đến kho tàng trữ, khi có lính cho chúng ta ra đi. Trong hoàn cảnh đó, kho tàng 10:38 sáng, Địch sĩ Martin yêu cầu Hoa thành Địch và Tội lính hãm diệt TBD tiến hành trình thăng vận của Phụng án 4. Lúc 10:51, tội lính Hãm diệt TBD ban lệnh "thi hành" cho một đội vận, nhưng lệnh này không phải được tiến hành ngay lập tức. Theo Thiệu trưởng Richard Carey, binh chủng TQLC, thì các đội vận tham gia đã không thể ngừng hoạt động tiến hành di tản. Điệu này, tội nó cũng là một câu chuyện dài.

Bởi đó, chi cục trình thăng đội tiên đội TSN lúc 2:06 cùng vận đội trưởng Carey. Theo kế hoạch, tiến hành ngay đó là nhiệm vụ chi cục CH-53 cho các lính an ninh bắt đầu báo về khu vực Tùy viên QP. Nhiệm vụ trình thăng chi quân này một tiến sau một tiến, đội nhóm TQLC đội tiên, bắt đầu đàm phán với tiến và bay trình tội tàu. Địch 8 giờ tiến, nhưng ai chen chân được vào khu vực tùy viên QP đội được di tản, và đội quá nửa đêm, nhóm lính an ninh bắt TQLC cuộc cùng được bắt đi, sau khi đã phá hủy trình tùy viên QP. Vào khi đó, chi còn một giai đoạn then chốt của chiến dịch FREQUENT WIND là còn đang diễn ra: Việc bắt người trong khu vực sân quán. Đội tiến tiến nhiên liệu, các phi công của Air America đã tiến một số tiến người di tản xuống tòa Địch sĩ để cho trình thăng và xe buýt sân chuyển tiến đội TSN. Việc chuyển vận vận bắt xe buýt phải kết thúc khoảng 3:30 chiều do các khúc khúc quanh sân quán quá hãm đội và đồng ngừng người. Kế hoạch dự trữ chi không vận sân kho tàng 100-150 người chót tiến tòa Địch sĩ, nhưng kế hoạch này đã bắt các di tản tiến làm thay đổi. Bãi đội xe trong sân quán được biến thành bãi đáp cho trình thăng và khu sân thủng cũng được sân dưng. Vào 9:00 tiến, một dù có nhiệm vụ chuyển bay liên tục sân quán, vận chia thành công tác sân kết thúc. Sân hãm lo và căng thẳng trong và quanh sân quán vận gia tăng. Việc việc phá hủy trình tùy viên QP, liên lạc giữa sân quán và trình thăng tội có vận đội, việc tiến ngừng ngừng vận đội trình thăng lý nhiên liệu ngoài khi đã gần như gây hãm lo trong sân quán. Vận còn hàng trăm người trong sân quán và nhiều hãm nửa tiến khu nhà giữa trí kết. Vào lúc 3 giờ sáng ngày 30/4, bãi đội xe của sân quán đã bắt hãm ngừng và được phong tỏa. Vận còn kho tàng 1.200 người, vận dân di tản, nhân viên sân quán và lính TQLC trong tòa Địch sĩ và tòa nhà tiến vận. Bắt chấp lệnh của HTĐ, Địch sĩ Martin vận còn tiến cùng ban tham mưu cao cấp, Trưởng và Phó nhiệm của CIA; ông tính toán rằng, mà đúng như thế, chi ngành nào Địch sĩ và ban tham mưu còn thì cuộc không vận vận tiến trình. Đúng là có tiến trình, nhưng sân phi càng ngày càng giảm, vận hàng loạt di tản vẫn trình HTĐ cho biết chi còn 13, rồi 10 rồi 6 chuyển nãm. Trong thời gian này, liên lạc bắt gián đoạn giữa tòa Địch sĩ và Hãm diệt TBD. Kho tàng 4 giờ sáng, bắt chi huy không vận gãm một di tản vẫn quy trình đội chi máy bay còn trong khu vực. Điệu vẫn này là của Trình thủng HK và phải được chuyển giao bởi chi trình thăng nào đội tiên tiến xúc vận Địch sĩ Martin. Chi còn 21 chuyển bay. Chi di tản người M. Địch sĩ Martin phải lên chi trình thăng khi tiến đội tiên và trình thăng này sân đánh đi "TIGER TIGER TIGER" một khi cất cánh bay ra biển. Hàng trăm người chi di tản, kết nhân viên ngừng người Việc của sân quán, cùng nhân viên tòa Địch sĩ Địch Hàn, bắt kết tội trong khuôn viên sân quán. Trách nhiệm không tiến Địch sĩ Martin mà tiến TT Ford, bắt trình ngoi giao Kissinger và bắt trình QP James Schlesinger. Ngày 29/4, rằng sáng ngày 30/4 Hãm quân và Không quân đã trình hiện 1.422 phi vận trên báo trình Sài gòn. Hãm 7000 người được di tản vào ngày chót. Đây là một thành tích ngoi hãm. Tôi tin rằng ngừng ngừng trong chúng ta tiến VN đã làm được tiến đa nhiệm gì có thể làm được trong ngừng di đội tiến tuy tiến vận. Chúng ta đã cứu được nhiều người Việc, nhưng đã không cứu được hãm ngừng ngừng đòi đáng được cứu vận. Tôi dành cho ngừng ngừng trong QH và trong Chính quy tiến Mãm giữa thích quy trình đội của hãm. Bắt chi cuộc thãm tiến của chúng ta chi ngừng gì đội p đội. Thua trình cũng không bao giờ đội p c.